

Bản án số:131/2019/HSST

Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Trường Bồi dưỡng giáo dục Quận 7.

- Bà Lê Thị Kim Em – Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 08/10/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: B), sinh ngày 06 tháng 10 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27Đ13 đường A, đường B, quận C, Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: nhà không số, tổ 32, khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: từ năm 2002 đến năm 2013, sinh sống cùng ông bà ngoại tại Thành phố Hải Phòng, học hết lớp 5 thì nghỉ học; từ năm 2013 đến nay sống cùng mẹ (cha mẹ đã ly hôn) tại phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M: Ông Vũ Hữu Thiên A – Luật sư Văn phòng luật sư Phú Mỹ Thuận, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1970; địa chỉ: 27Đ13 đường A, đường B, quận C, Thành phố Hải Phòng; tạm trú: nhà không số, tổ 32, khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn M (có mặt).

Bị hại:

- Ông Hoàng Văn E, sinh năm: 1991; địa chỉ: khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Phúc V, sinh năm: 1970; địa chỉ: 1545 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 14/3/2004; địa chỉ: 118/4 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của anh Q: ông Nguyễn Văn F và bà Đỗ Thị S, cùng địa chỉ: 118/4 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là cha mẹ ruột của anh Q (vắng mặt)..

- Anh Trần Phước H, sinh ngày 17/9/2004; địa chỉ: 300/34/8/22 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của anh H: ông Trần Phước L và bà Nguyễn Thị Hồng N, địa chỉ: 300/34/8/22 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là người cha mẹ ruột của anh H (vắng mặt).

- Anh Phạm Minh A, sinh ngày 30/4/2004; địa chỉ: 391/14/8 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của anh A: bà Phạm Thị T, địa chỉ: 391/14/8 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của anh A (vắng mặt).

- Anh Lê Tấn K, sinh ngày 15/6/2004; địa chỉ: 487/47A/44/1 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt). Người đại diện hợp pháp của anh K: ông Lê Tấn G và bà Nguyễn Thị Kim V, địa chỉ: 487/47A/44/1 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là cha mẹ ruột của anh K (vắng mặt); Người giám hộ của anh K: bà Bùi Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1960; địa chỉ: 487/47A/44/1 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Ông Vũ Hữu T, sinh năm 1956; địa chỉ: 2E khu phố D, phường E, Thành phố Q, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Hồng J, sinh năm: 1976; địa chỉ: 82/9B khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 1879/14 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh X, sinh năm 1977; địa chỉ: 154/23/34/3 khu phố D, phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2019, Nguyễn Văn Q, sinh ngày: 14/3/2004 điều khiển xe mô tô, biển số: 77H2-8169 chở Nguyễn Văn M, sinh ngày: 06/10/2002 và Trần Phước H, sinh ngày: 17/9/2004, còn Phạm Minh A, sinh ngày: 30/4/2004 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu bạc (không rõ biển số) chở Lê Tấn K đi trên nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 7 tìm ai có tài sản

sơ hở để trộm cắp. Khi cả nhóm đi đến trước nhà số: 156/21 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây phát hiện xe mô tô hiệu Mangostin, biển số: 51Z7-3006 của anh Huỳnh Phúc V dựng trước cửa nhà nhưng không có người trông coi nên Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Trần Phước H, Lê Tấn K và Phạm Minh A cùng nhau lấy trộm đem về sơn lại màu xe thay đổi biển số rồi sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, cùng với thủ đoạn tương tự Nguyễn Văn Q tiếp tục rủ Nguyễn Văn M, Lê Tấn K đi trộm cắp tài sản. M, Tấn K đồng ý. Q điều khiển xe mô tô hiệu Mangostin, gắn biển số: 77H2-8169 (biển số thật 51Z7-3006) chở M và Lê Tấn K đi nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 7 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 126-128 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, Quận 7, phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển số: 85R3-0700 của anh Hoàng Văn E dựng trước cổng nhưng không có người trông coi nên Q dừng xe cho Tấn K và M xuống xe, đi bộ vào lấy trộm xe dắt bộ ra đường Huỳnh Tấn Phát. Do không có chìa khóa để mở công tắc điện của xe Q điều khiển xe mô tô hiệu Mangostin, gắn biển số: 77H2-8169 chở Tấn K dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Suzuki Viva, vừa trộm được do M điều khiển tẩu thoát. Khi đi đến trước địa chỉ 88 Nguyễn Văn Q, phường Phú Thuận, Quận 7, thì bị Đội Cảnh sát hình sự-Công an Quận 7 trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ M cùng vật chứng; Q chạy bộ vào Cửa hàng tiện lợi Click K đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông thì bị bắt giữ, còn Tấn K bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT – VKSQ7 ngày 09/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo 17 tuổi được áp dụng các quy định xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại (tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại); phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị rủ rê và vai trò của bị cáo M là người đồng phạm giúp sức. Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 5 Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Hình phạt bổ sung không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M trình bày lời bào chữa: theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì việc truy tố, xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi

bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 5 Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: bà và ông Nguyễn Văn Hùng là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ lâu. Sau ly hôn bà vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng với 03 người con, trong đó có Nguyễn Văn M. Do phải đi bán vé số kiếm sống nên bà không có thời gian dạy dỗ các con. Bị cáo có tụ tập đi chơi với bạn bè xấu và đã phạm tội, bà mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án treo để bà có điều kiện dạy dỗ lại con.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, không nói lời sau cùng.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ và bản kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M cùng với Nguyễn Văn Q, Trần Phước H, Phạm Minh A, Lê Tấn K có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số: 85R3-0700 trị giá 3.500.000 đồng của ông Hoàng Văn E và xe mô tô hiệu Mangostin, biển số: 51Z7-3006 trị giá 1.500.000 đồng của ông Huỳnh Phước V. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa

đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 65 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người lớn tuổi hơn so với Q, A, Tấn K, Phước H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định việc bị cáo cùng với Q, A, Tấn K, Phước H đi trộm cắp tài sản không có bàn bạc trước về phân công nhiệm vụ lấy tài sản, cách thức bán tài sản và phân chia với nhau như thế nào, chỉ là hết tiền xài và sử dụng ma túy thì Q và Phước H rủ đi trộm cắp tài sản và cả bọn đồng ý thực hiện, cùng nhau đi kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội là do bị rủ rê, lôi kéo. Mặt khác, chỉ trong vòng 03 ngày, bị cáo cùng với Q, A, Phước H, Tấn K đã thực hiện 02 lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng do xe mô tô hiệu Mangostin, biển số: 51Z7-3006 của ông Huỳnh Phước V có trị giá 1.500.000 đồng nên lần phạm tội này chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Sau khi trộm được chiếc xe này, cả bọn đã thống nhất sơn lại màu xe, tháo biển số thật của xe ra và gắn biển số xe khác để dùng xe mô tô này đi tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số: 85R3-0700 trị giá 3.500.000 đồng của ông Hoàng Văn E vào ngày 28/4/2019. Bị cáo tuy còn nhỏ tuổi nhưng không đi học, tụ tập với bạn bè xấu chơi khuya. Khi hết tiền tiêu xài và sử dụng ma túy đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu nên đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Từ những phân tích nhận định như trên, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian, đủ để răn đe giáo dục bị cáo, Q, A, Tấn K, Phước H và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số: 85R3-0700. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe nêu trên là ông Vũ Hữu T, vào tháng 3/2018 chiếc xe nêu trên ông đã cho ông Hoàng Văn E sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông T đề nghị trả xe trên cho ông E. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 đã trả xe cho ông Hoàng Văn E, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu Mangostin, biển số: 51Z7-3006. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe nêu trên là bà Nguyễn Thị Hồng J, chiếc xe nêu trên bà J đã cho ông Huỳnh Phước V sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên. Bà J đề nghị trả xe trên cho ông V. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an

Quận 7 đã trả xe cho ông Huỳnh Phước V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu LongCin, biển số: 77H2-8169. Do xe mô tô nêu trên có số khung và số máy không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 7 trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số khung, số máy kết luận số nguyên thủy số khung: KD004226, số máy: FMH-2-02001504. Tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Đường bộ-Đường sắt, Công an Tp. Hồ Chí Minh, kết quả: số khung, số máy sau giám định nêu trên không có trong dữ liệu lưu trữ. Trần Phước H khai xe mô tô nêu trên là K mua trên mạng Facebook vào đầu năm 2019 với giá 1.000.000đồng, lúc mua xe không có giấy đăng ký. Xét, cần đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với biển số: 77H2-8169: kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe biển số nêu trên là bà Nguyễn Thị F nhưng bà F khai xe mô tô có biển số: 77H2-8169 là xe hiệu KITOSU màu xanh dương là bà đứng tên giúp ông Nguyễn Minh X. Ông X khai xe bị mất xe vào khoảng tháng 4/2019 tại Quận 7, qua việc trực tiếp xem xét đặc điểm xe thì ông X xác định xe trên không phải của ông X và không có yêu cầu gì về xe và biển số nêu trên, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Hoàng Văn E và ông Huỳnh Phước V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q, Lê Tấn K, Trần Phước H và Phạm Minh A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 thông báo cho Công an phường Phú Mỹ và Công an phường Tân Thuận Tây xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ bắt chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu LongCin, biển số: 77H2-8169, số khung: KD004226, số máy: FMH-2-02001504 trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe máy trên. Hết thời hạn nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước biển số: 77H2-8169.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 144 ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, anh Tấn K và bà Mỹ Hạnh được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Ngọc Phương